

QUYẾT ĐỊNH

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khóa I về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 98/STC-THQH ngày 07 tháng 01 năm 2026 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 ngày 12 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và 05 năm 2026 - 2030 của trung ương và của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá. Thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững, dựa trên ba trụ cột: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, nhất là giao thông kết nối, đô thị thông minh và hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp; chú trọng phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; thực hiện hiệu quả các chương

trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong chính quyền, doanh nghiệp và xã hội; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng sống của người dân, giảm nghèo bền vững. Xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm chính quyền địa phương hai cấp hoạt động thông suốt, ổn định; thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động truyền thông chính sách “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, tạo khí thế, niềm tin trong Nhân dân; nâng cao công tác dân vận, mặt trận, tạo đồng thuận xã hội. Giữ vững an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị; tăng cường liên kết vùng và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 10%.
- (2) Năng suất lao động xã hội tăng 8,5 - 9,5%.
- (3) GRDP bình quân đầu người khoảng 4.460 USD.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người tăng 9-10%.
- (5) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 71 - 72%; trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 42 - 43%.
- (6) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 12%.
- (7) Vốn đầu tư trên địa bàn đạt khoảng 98.000 - 100.000 tỷ đồng.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội

- (8) Số bác sĩ/vận dân đạt 10,98 bác sĩ; số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 35,18 giường.
- (9) Có ít nhất 57,2% trường mầm non; 75,6% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.
- (10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt 40,7%.
- (11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25,66%.
- (12) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn 1,47%.

2.3. Nhóm chỉ tiêu môi trường, đô thị

- (13) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 59,65%.
- (14) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 30,6%.

2.4. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- (15) Có 100% đơn vị hành chính cấp xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 70%.
- (16) Có ít nhất 80% khu dân cư, đơn vị hành chính cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu *(chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu:

a) Quyết tâm cao nhất hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra. Các cấp, các ngành trong hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; đổi mới mạnh mẽ về tư duy, cách thức làm việc, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ, không thụ động, chờ sự chỉ đạo của cấp trên mới thực hiện; chủ động, thường xuyên tương tác với các cơ quan Trung ương để tranh thủ kịp thời các nguồn lực cho tỉnh; đặt việc thực hiện nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực trong xu thế chung với các ngành, lĩnh vực tương ứng của các tỉnh trong khu vực; thực hiện kịp thời công tác thi đua, khen thưởng nhằm thúc đẩy tinh thần, trách nhiệm, động lực làm việc, cống hiến, cũng như xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm công vụ.

b) Nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện đạt hiệu quả, chất lượng và toàn diện các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khóa I, Quyết định này và Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của UBND tỉnh; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ:

- Chậm nhất ngày 10 tháng 02 năm 2026, triển khai xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Quyết định này và Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của UBND tỉnh; trong đó yêu cầu phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Công tác phối kết hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và giữa các sở, ban, ngành tỉnh với các địa phương phải được thực hiện chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, có chính kiến rõ ràng, không đùn đẩy, né tránh nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Điều 1 Quyết định này.

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến từng ngành, lĩnh vực và địa phương; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp, biện pháp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm gửi về Sở Tài chính, Thống kê tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi và hợp tác với các cơ quan báo chí, thông tin, truyền

thông trung ương tuyên truyền Quyết định này và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong năm 2026.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy phối hợp tuyên truyền, vận động, kêu gọi các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh khóa I và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của UBND tỉnh tại Điều 1 Quyết định này. Đồng thời, các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giám sát theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XII; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền